

Số: 619/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 506/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Quốc H**, sinh ngày: 09/01/1985, Căn cước: 079085015087 do Bộ C1 cấp ngày 09/01/2025.

Nơi cư trú: A V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: 28 đường số H Khu dân cư, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị Hằng N**, sinh ngày 01/01/1985, Căn cước: 095185004238 do Bộ C1 cấp ngày 08/01/2025.

Nơi cư trú: Số I KV3, ấp A, A, K, Sóc Trăng.

Nơi ở hiện nay: H đường T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/02/2021 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N xác nhận có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 05/5/2015 và cháu Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05/7/2020.

Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N thống nhất giao cháu Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 05/5/2015 cho ông Huỳnh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận

sự thỏa thuận của ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N về việc ông Huỳnh Quốc H không yêu cầu bà Hồ Thị Hằng N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N thống nhất giao cháu Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05/7/2020 cho bà Hồ Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N về việc bà Hồ Thị Hằng N không yêu cầu ông Huỳnh Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Quốc H, bà Hồ Thị Hằng N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Huỳnh Quốc H và bà Hồ Thị Hằng N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Huỳnh Quốc H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018544 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Huỳnh Quốc H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1) ;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

